TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2025/HS - ST.
Ngày: 09/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Phương Dung.

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Huynh;

+ Bà Nguyễn Thị Loan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Lê Vy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 88/2025/TLST - HS ngày 28 tháng 10 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 90/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 11 năm 2025 và Thông báo số 14/TB-TA ngày 26/11/2025, về việc hoãn phiên toà, đối với bị cáo:

Họ và tên: Triệu Vinh T, sinh ngày 11 tháng 4 năm 1992, tại Lâm Đồng; nơi đăng ký TT và cư trú: Số C L, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; Con ông Triệu Văn G, con bà Dương Thị Tuyết N; vợ/con: Chưa.

Tiền sự: không.

Tiền án:

- Ngày 27/12/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 04 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 181/HS-ST, chấp hành án xong ngày 26/8/2022.

- Ngày 14/4/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố Đà Lạt xử phạt 03 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản", tại Bản án số 60/HS-ST, chấp hành án xong ngày 25/3/2025, đóng án phí ngày 14/6/2023

Nhân thân:

Ngày 04/6/2014, Triệu Vinh T bị Công an P, thành phố Đ, xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc, đã đóng phạt ngày 23/6/2014.

Bị tạm giữ từ ngày 13/8/2025 và tạm giam từ ngày 22/8/2025, hiện đang bị tạm giam Phân trại tạm giam Đ - Công an tỉnh L. Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại: Ông Lê Huỳnh Đăng K, sinh năm 2000; địa chỉ: Tổ G, khô phố F, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên toà.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Minh T1, sinh năm 1992; địa chỉ: Số B H, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 11 giờ 00 ngày 05/8/2025, Triệu Vinh T điều khiển xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen, không rõ biển kiểm soát đi vòng quanh khu vực V, phường C - Đ, tỉnh Lâm Đồng để kiếm khu vực bẫy chim khi đi đến cuối đường V thì thấy nhà anh Lê Huỳnh Đăng K, T nhìn qua cửa kính của căn nhà thấy không có người trong nhà, cửa không khóa, Trực quan sát xung quanh không có ai nên nảy sinh ý định vào nhà để trộm cắp tài sản. Trực để xe ở trước cửa nhà, mở cửa nhà và đi vào phòng ngủ, T phát hiện có một chiếc máy tính xách tay, màu đen có dây sạc để ở đầu giường, T lấy chiếc máy tính xách tay và dây sạc cất giấu trong bụng và rời đi. Đến khoảng 13 giờ 30 cùng ngày T bỏ máy tính và dây sạc vào túi đựng chiếc máy tính xách tay, màu đen đến cửa hàng T3 tại đường H, phường C - Đ bán cho anh Nguyễn Minh T1 với giá 5.500.000 đồng.

Vật chứng thu được: 01 Laptop Gigabye màu đen, đã qua sử dụng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 1174/KL-HĐĐGTS ngày 21 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự tỉnh Lâm Đồng, kết luận 01 Laptop Gigabye trị giá 9.833.000 đồng (Chín triệu tám trăm ba mươi ba ngàn đồng).

Người bị hại là ông Lê Huỳnh Đăng K đã nhận lại được tài sản do Cơ quan CSĐT – Công an tỉnh L giao trả; ông K không có yêu cầu gì.

Bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV1 - LĐ ngày 27/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng đã truy tố bị cáo Triệu Vinh T, về tội "Trộm cắp tài sản", quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo không thắc mắc, khiếu nại gì nội dung bản cáo trạng, không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lâm Đồng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo như nội dung Bản cáo trạng số 15/CT-VKSKV1 - LĐ ngày 27/10/2025 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo từ 03 năm tù đến 04 năm tù.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát và nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát và Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Các chứng cứ, tài liệu được thu thập và cung cấp theo đúng quy định của pháp luật.

[2]. Phân tích những chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo.

Tại phiên toà bị cáo Triệu Vinh T khai nhận: Bị cáo là người không có việc làm ổn định, trưa ngày 05/8/2025, bị cáo điều khiển xe mô tô, không rõ biển kiểm soát đến trước nhà ông Lê Huỳnh Đăng K (thuộc đường V, phường C - Đ), thấy cửa không khóa, T đã vào nhà lấy trộm chiếc máy tính xách tay và dây sạc rồi đem đến cửa hàng Toàn M bán cho ông Nguyễn Minh T1 với giá 5.500.000 đồng.

Đến ngày 13/8/2025, bị cáo đến Cơ quan công an đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của những người bị hại, của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan; biên bản xác định hiện trường ngày 13/8/2025; kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Do đó, đã đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, tội phạm được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự

[3]. Đánh giá tính chất, mức độ hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm, liều lĩnh; lợi dụng sự mất cảnh giác của người bị hại, bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản có trị giá 9.833.000 đồng; đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản của ông Lê Huỳnh Đăng K được pháp luật bảo vệ; hành vi của bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương nên cần có mức án tương xứng với hành vi của bị cáo gây nên.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo T đã ra đầu thú; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho bị cáo. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Bị cáo là người có nhân thân xấu, cụ thể là ngày 04/6/2014, bị cáo đã bị Công an phường P, thành phố Đ, xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000 đồng về hành vi đánh bạc

[5]. Về quyết định hình phạt: Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo; áp dụng một mức án nghiêm khắc tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo; cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian, nhằm để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định, không có khả năng kinh tế, nên miễn hình phạt bổ sung phạt tiền được quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là ông Lê Huỳnh Đăng K đã nhận lại tài sản và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Minh T1 – người mua chiếc máy tính do bị cáo trộm cắp đem bán; ông T1 và ông K đều không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Chiếc máy tính Loptop bị cáo trộm, Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại theo đúng quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9]. Đối với ông Nguyễn Minh T1, người mua chiếc máy tính Laptop của bị cáo, ông T1 không biết đây là tài sản bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xem xét trách nhiệm của ông T1.

[10]. Đối với xe mô tô hiệu Exciter, màu đỏ đen là phương tiện bị cáo đi trộm, theo bị cáo khai: Chiếc xe bị cáo mượn của người tên T2, sau khi trộm được tài sản thì bị cáo đã trả lại chiếc xe cho T2, bị cáo không biết nhân thân, lai lịch của T2; cơ quan điều tra chưa xác minh làm rõ được chủ sở hữu của chiếc xe nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố các bị cáo Triệu Vinh T phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

- Căn cứ vào Điều 38; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Triệu Vinh T: 03 năm 06 tháng tù (ba năm sáu tháng), thời hạn tù tính từ ngày 13/8/2025.

2. Về Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

3. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Triệu Vinh T phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo; người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Cơ quan CSĐT - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phân trại tạm giam Đà Lạt - Công an tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1 - Lâm Đồng;
- Phòng PV 06 (Công an tỉnh Lâm Đồng);
- Bị cáo; người tham gia tố tụng khác;
- Bộ phận theo dõi thi hành án phạt tù;
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Phạm Phương Dung